

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 220 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH CNKTHH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	VCF332	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam(219)_02-CNS++HH	60	Đàm Thị Tắm	12	8,9	3B202							7,8	3B202			
2	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_01-DL+HH+QLTNMT	70	Nguyễn Đức Toàn	10									1,2,3	TDTN US1			
3	FDJ231	3	Hóa học xanh(219)_01	45	Trương Thị Thảo	12					7,8	3B202					7,8	3A102	
4	INC321	2	Hóa vô cơ(219)_01	45	Nguyễn Đình Vinh	8			9,10	3B202							9,10	3A102	
5	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_03-CNS+HH+QLTNMT+BC	60	Lê Thanh Huyền	10					9,10,11	3B202							
6	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_08-HH+QLTN+CNS	50	Cao Duy Trinh	12			7,8	3B202				7,8	3B202				
7	GPH231	3	Vật lý đại cương(219)_01	45	Trần Thu Trang	10							9,10,11	3B301					
8	GPH231	3	Vật lý đại cương(219)_01_TH1	20	Trần Thu Trang	10			1,2,3	PHT trung									
9	PRS131	3	Xác suất thống kê(219)_01	45	Nguyễn Thanh Mai	12	10,11	3B202							9,10	3B202			

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 220 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH CTXH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SSS332	3	An sinh XH và các vấn đề XH(219)_01	70	Nguyễn Thị Ngọc Mai	03-02-26-04-20	12					7,8	3B101							
														10,11	3B101					
2	VCF332	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam(219)_01-ctxh	70	Nguyễn Thị Suối Linh	03-02-26-04-20	12			10,11	3B101									
																		7,8	3B102	
3	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_02-QL+CTXH	70	Lê Thanh Huyền	03-02-12-04-20	10			7,8,9	3B101									
4	MSS321	2	Phương pháp điều tra XH học(219)_01	70	Tạ Thị Thảo	03-02-12-04-20	10							7,8,9	3B101					
5	GEP221	2	Tâm lý học đại cương(219)_01	70	Nguyễn Thị Hồng Trâm	03-02-12-04-20	10					9,10,11	3B101							
6	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_07-BC+CTXH	50	Nguyễn Thị Thảo	03-02-26-04-20	12	8,9	3B101											
																7,8	3B101			
7	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_04-QL+CTXH	70	Trịnh Thị Thu Hòa	03-02-26-04-20	12	10,11	3B101											
																9,10	3B102			
8	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_04 TH2	27	Trịnh Thị Linh	17-02-26-04-20	10					1,2,3	PM1							
9	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_04-CTXH+BC+VAN	55	Hoàng Hoài Nam	03-02-12-04-20	10											9,10,11	3B102	

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH KHOA HỌC QUẢN LÝ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_06-QL+BC	70	Phạm Thị Bích Thảo	03-02-12-04-20	10							1,2,3	TDTN US2					
2	GIE231	3	Kinh tế học đại cương(219)_01	60	Lê Quang Dực	03-02-05-04-20	9					9,10	3B102							
3	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_02-QL+CTXH	70	Lê Thanh Huyền	03-02-12-04-20	10			7,8,9	3B101							7,8,9	3A204	
4	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_06-KHQL	50	Lại Thị Thanh	03-02-26-04-20	12					7,8	3B102							
5	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_04-QL+CTXH	70	Trịnh Thị Thu Hòa	03-02-26-04-20	12	10,11	3B101											
6	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin(219)_03-QLTN&MT+BC+VAN	70	Lê Thị Sự	03-02-26-04-20	12	8,9	3B102							9,10	3B103			
7	GES132	3	Xã hội học đại cương(219)_03-KHQL+BC	70	Trần Thị Phương Thảo	03-02-26-04-20	12			10,11	3B102									

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 220 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH LUẬT A

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_04-LA	70	Đỗ Thái Phong	03-02-12-04-20	10			1,2,3	TDTN US1									
2	LOG222	2	Logic học đại cương(219)_02-A	70	Nguyễn Thị Linh	03-02-12-04-20	10											7,8,9	3B403	
3	ADL331	3	Luật Hành chính(219)_01-LA	70	Lê Thanh Huyền	03-02-26-04-20	12	8,9	3B403											
4	COL331	4	Luật Hiến pháp(219)_01-LA	70	Nguyễn Thị Hoàng Lan	03-02-26-04-20	12			10,11	3B403									
5	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_04-LA	52	Nguyễn Thị Tuyết	03-02-26-04-20	12	10,11	3B403											
6	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_02-LA	70	La Mỹ Quỳnh	03-02-26-04-20	12					9,10	3B403							
7	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin(219)_01-LA	70	Đinh Thị Hiền	03-02-26-04-20	12					7,8	3B403							
8	GES132	3	Xã hội học đại cương(219)_01-LA	70	Trần Thị Phương Thảo (Từ 03/02 đến 25/02), Tạ Thị Thảo (Từ 26/2 đến 29/3/2020)	03-02-29-03-20	8	2,3,4	3B403											

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH LUẬT B

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_05-LB	70	Phạm Thị Bích Thảo	03-02-12-04-20	10					1,2,3	TDTN US2							
2	LOG222	2	Logic học đại cương(219)_03-LB	70	Nguyễn Thanh Huyền	03-02-12-04-20	10							9,10,11	3B501					
3	ADL331	3	Luật Hành chính(219)_02-LB	70	Lê Thanh Huyền	03-02-26-04-20	12	10,11	3B501											
												7,8	3B501							
4	COL331	4	Luật Hiến pháp(219)_02-LB	70	Nguyễn Thị Hoàng Lan	03-02-26-04-20	12	8,9	3B501											
																7,8,9	3A302			
5	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_05-LB	52	Phùng Thị Hải Vân	03-02-26-04-20	12			8,9	3B501									
														7,8	3B501					
6	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_03-LB	70	Trịnh Thị Thu Hòa	03-02-29-03-20	8			1,2,3	3B501							9,10,11	3A301	
7	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin(219)_02-LB	70	Trương Thị Thảo Nguyên	03-02-26-04-20	12					9,10	3B501							
																10,11	3A302			
8	GES132	3	Xã hội học đại cương(219)_02-LB	70	Lê Văn Cảnh	03-02-26-04-20	12			10,11	3B501									
																		7,8	3A301	

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC**
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòn g học	Tiết học	Phòn g học	Tiết học	Phòn g học	Tiết học	Phòn g học	Tiết học	Phòn g học	Tiết học	Phòn g học	
1	GDG231	3	An toàn sinh học(219)_01	45	Nguyễn Phú Hùng (từ tiết 01 đến tiết 09), Nguyễn Thị Hải Yến (từ tiết 22 đến hết CT), Trịnh Đình Khả (tiết 19, 20, 21), Trương Phúc Hưng (từ tiết 10 đến 18)	03-02-29-03-20	8							9,10	3B202					
2	GDG231	3	An toàn sinh học(219)_01_TH1	14		17-02-26-04-20	10			1,2,3	PTH Sinh CT									
3	GDG231	3	An toàn sinh học(219)_01_TH2	14		17-02-26-04-20	10					1,2,3	PTH Sinh CT							
4	VCF332	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam(219)_02-CNS++HH	60	Đàm Thị Tắm	03-02-26-04-20	12	8,9	3B202							7,8	3B202			
5	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_01	70	Nguyễn Đức Toàn	03-02-12-04-20	10									1,2,3	1NUS1			
6	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(219)_02	70	Nguyễn Đại Đồng	03-02-26-04-20	12					7,8	3B103							
7	PRB231	3	Nguyên tắc phân loại sinh vật(219)_01	45	Lê Thị Thanh Hương	03-02-12-04-20	10			9,10,11	3B302									
8	PRB231	3	Nguyên tắc phân loại sinh vật(219)_01_TH1	14	Lê Thị Thanh Hương	03-02-12-04-20	10							3,4,5	PTH Sinh CT					
9	PRB231	3	Nguyên tắc phân loại sinh vật(219)_01_TH2	14	Lê Thị Thanh Hương	03-02-12-04-20	10									3,4,5	PTH Sinh CT			
10	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_03	60	Lê Thanh Huyền	03-02-12-04-20	10					9,10,11	3B202							
11	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_08	50	Cao Duy Trinh	03-02-26-04-20	12			7,8	3B202					7,8	3B202			
12	PRS131	3	Xác suất thống kê(219)_01	45	Nguyễn Thanh Mai	03-02-26-04-20	12	10,11	3B202											
																9,10	3B202			

GHI CHÚ:

- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.
- Phân công GD thực hành học phần An toàn sinh học đề nghị khoa gửi cho phòng Đào tạo trước ngày 10/02/2020.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH DU LỊCH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GDJ231	3	Du lịch văn hóa(219)_01-DL	70	MG	03-02-09-02-20	1													
2	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_01-DL+HH+QLTNMT	70	Đỗ Thái Phong	03-02-12-04-20	10									1,2,3	TDN US1			
3	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(219)_01-DL	70	Đỗ Thị Vân Hương	03-02-29-03-20	8	10,11	3B304											
												10,11	3B304							
4	GFJ221	3	Tâm lý du lịch(219)_01	70	Nguyễn Văn Tiến	03-02-26-04-20	12			10,11	3B304									
														10,11	3B304					
5	FGL321	2	Thực tập chuyên môn 1(219) 02-DL	70		03-02-09-02-20	1													
6	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_01-DL	55	Phan Thị Hòa	03-02-26-04-20	12	8,9	3B304											
												8,9	3B304							
7	GIF131	3	Tin học đại cương(219) 01 TH1	27	ThS. Trịnh Thị Linh	17-02-26-04-20	10									7,8,9	PM1			
8	GIF131	3	Tin học đại cương(219) 01 TH2	27	ThS. Trịnh Minh Phú	17-02-26-04-20	10							1,2,3	PM2					
9	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_01-DL	55	Hoàng Thị Hà	03-02-12-04-20	10							7,8,9	3B304					
10	TOV331	3	Tuyển điểm du lịch(219)_01-DL	70	Phạm Thị Hồng Nhung	03-02-12-04-20	10			7,8,9	3B304									

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 220/TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2020

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 - NGÀNH KHTV

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HDJ321	2	Nghiệp vụ thư viện trường phổ thông(219)_01	45	Trịnh Thị Hiền	03-02-12-04-20	10							1,2,3	3A102					
2	LSB224	2	Sản phẩm và dịch vụ thư viện(219)_01	45	Nguyễn Minh Nguyệt	03-02-12-04-20	10									3,4,5	3A102			
3	HFG331	3	Thông tin học(219)_01	45	Hà Thị Thu Hiền	03-02-29-03-20	8	2,3	3A101											
												2,3	3A102							
																1,2	3A102			
4	LIC131	3	Thư viện học đại cương(219)_01	45	Nguyễn Minh Nguyệt	03-02-29-03-20	8	4,5	3A101											
												4,5	3A102							
														4,5	3A102					
5	BLT321	2	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu(219)_01	45	Lê Thị Quyên	03-02-12-04-20	10			3,4,5	3A102									

GHI CHÚ:

- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TR. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH VĂN HỌC

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	VNH241	4	Âm thực và trang phục Việt Nam(219)_01	45	Nguyễn Diệu Linh (22 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành - từ tiết 1 đến tiết 37), Nghiêm Thị Hồ Thu (23 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành - từ tiết 38 đến tiết 75)	03-02-12-04-20	10			2,3	3B403									
												1,2,3	3B403							
														3,4,5	3B403					
2	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_02-LA	70		03-02-26-04-20	12					9,10	3B403							
																		10,11	3B403	
5	VGV341	4	Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt(219)_01	45	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03-02-26-04-20	12					4,5	3B403							
														1,2	3B403					
5			Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt(219) 01 -TH		Nguyễn Thị Thanh Ngân															Học ngoài trường
6	VFL331	3	Văn học dân gian Việt Nam(219)_01	45	Hà Xuân Hương	03-02-05-04-20	9	2,3,4	3B401											
										4,5	3B403									

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 220 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH BÁO CHÍ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	VCF332	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam(219)_03-NNA+BAO CHI	60	Dương Thùy Linh	03-02-26-04-20	12	10,11	3B303											
2	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_06-QL+BC	70	Phạm Thị Bích Thảo	03-02-12-04-20	10							1,2,3	TDTN US2					
3	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(219)_02-CN+BC+VAN	70	Nguyễn Đại Đồng	03-02-26-04-20	12					7,8	3B103							
4	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_03-CNS+HH+QLTNMT+BC	60	Lê Thanh Huyền	03-02-12-04-20	10					9,10,11	3B202							
5	TPW431	3	Tác phẩm báo chí(219)_01	70	MG															
6	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_07-BC+CTXH	50	Nguyễn Thị Thảo	03-02-26-04-20	12	8,9	3B101											
7	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_04_TH2	27	Trịnh Thị Linh	17-02-26-04-20	10					1,2,3	PM1							
8	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_04-CTXH+BC+VAN	55	Hoàng Hoài Nam	03-02-12-04-20	10											9,10,11	3B102	
9	GES132	3	Xã hội học đại cương(219)_03-KHQL+BC	70	Trần Thị Phương Thảo	03-02-26-04-20	12			10,11	3B102									

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	VCF332	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam(219)_03-NNA+BAO CHI	60	Dương Thùy Linh	03-02-26-04-20	12	10,11	3B303											
2	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_08-NNA	60	Nguyễn Đức Toàn	03-02-12-04-20	10			1,2,3	TDTN US2					9,10	3A404			
3	SWO331	3	Kỹ năng thuyết trình(219)_01	60	Nguyễn Thị Quế	03-02-26-04-20	12					7,8	3B303							
4	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(219)_05-NNA	60	Đặng Văn Duyệt (từ tiết 1 đến 22), Ngô Ngọc Linh (từ tiết 23 đến 45)	03-02-26-04-20	12											7,8,9,10	3A104	
5	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_04-NNA	60	Nguyễn Thị Hoàng Lan	03-02-12-04-20	10			7,8,9	3B303									
6	ENG143	4	Tiếng Anh 1B(219)_01	60	Nguyễn Hải Quỳnh	03-02-26-04-20	12			10,11	3B303									
7	CHE232	3	Tiếng Trung 2(219)_01	60	Lương Thị Thanh Dung	03-02-26-04-20	12	8,9	3B303											
9	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_05_TH2	28	ThS. Hoàng Hoài Nam	17-02-26-04-20	10	2,3,4	PM2											
10	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_05-NNA	60	ThS. Hoàng Thị Hà	03-02-12-04-20	10					9,10,11	3B303							

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH QUẢN LÝ TN&MT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	BID231	3	Đa dạng sinh học và TN sinh vật(219)_01	45	Nguyễn Thị Yến (từ tiết 01 đến tiết 22), Hứa Nguyệt Mai (từ tiết 23 đến tiết 45)	03-02-26-04-20	12			9,10	3B103							7,8	3B202	
2	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_01-DL+HH+QLTNMT	70	Nguyễn Đức Toàn	03-02-12-04-20	10									1,2,3	TDTN US1			
3	GEC131	3	Hóa đại cương(219)_01	45	Nguyễn Thị Thu Thủy	03-02-12-04-20	10											9,10,11	3B103	
4	GEC131	3	Hóa đại cương(219)_01 TH1	15	Tạ Hoàng Chính	03-02-12-04-20	10			1,2,3	PTH Hóa									
5		3	Môi trường và phát triển bền vững																	Học cùng K16
6	LIW322	2	Pháp luật đại cương(219)_03-CNS+HH+QLTNMT+BC	60	Lê Thanh Huyền	03-02-12-04-20	10					9,10,11	3B202							
7	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_08-HH+QLTN+CNS	50	Cao Duy Trinh	03-02-26-04-20	12			7,8	3B202									
8	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin(219)_03-QLTN&MT+BC+VAN	70	Lê Thị Sự	03-02-26-04-20	12	8,9	3B102											
9	PRS131	3	Xác suất thống kê(219)_01	45	Nguyễn Thanh Mai	03-02-26-04-20	12	10,11	3B202											

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 17 NGÀNH QTDVDL&LH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2(219)_02-QTA	70	Dương Minh Cường	03-02-12-04-20	10					1,2,3	TDTN US1							
2	PHE132		Giáo dục thể chất 2(219)_03-QTB	70	Dương Minh Cường	03-02-12-04-20	10							1,2,3	TDTN US1					
3	HFD333	3	Kinh tế du lịch(219)_01-QTA	70	Hoàng Thị Phương Nga	03-02-26-04-20	12			10,11	3B401									
																10,11	3B103			
4	HFD333	3	Kinh tế du lịch(219)_02-B	70	Chu Thành Huy	03-02-26-04-20	12			10,11	3B402									
														10,11	3B402					
5	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(219) 02-QTA	70	Đỗ Thị Vân Hương	03-02-12-04-20	10							9,10,11	3B401					
6	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(219) 03-QTB	70	Đỗ Thị Vân Hương	03-02-12-04-20	10					7,8,9	3B402							
7	TBA321	2	Quản trị kinh doanh du lịch(219) 02-QTA	70	Hoàng Thị Phương Nga	03-02-12-04-20	10									7,8,9	3B103			
8	TBA321	2	Quản trị kinh doanh du lịch(219) 03-QTB	70	Hoàng Thị Phương Nga	03-02-12-04-20	10			7,8,9	3B402									
9	GFJ221	3	Tâm lý du lịch(219)_02-QTA	70	Nguyễn Văn Tiến	03-02-26-04-20	12			8,9	3B401									
														7,8	3B401					
10	GFJ221	3	Tâm lý du lịch(219)_03-QTB	70	Nguyễn Văn Tiến	03-02-26-04-20	12	10,11	3B402											
																10,11	3B402			
11	NEF224	2	Thực tế chuyên môn 1(219)_02-QTLD	150		03-02-09-02-20	1													
12	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_02-QTA	55	Hoàng Thị Nhung	03-02-26-04-20	12					7,8	3B401							
																		7,8	3B402	
13	ENG132	3	Tiếng Anh 2(219)_03-QTB	52	Lại Thị Thanh	03-02-26-04-20	12	8,9	3B402											
												10,11	3B402							
14	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_02_TH1	27	Nguyễn Thị Thanh Thủy	17-02-26-04-20	10											9,10,11	PM1	

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
15	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_02_TH2	27	Bế Quang Huân	17-02-26-04-20	10											1,2,3	PM1	
16	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_02-QTA	55	Hoàng Hoài Nam	03-02-12-04-20	10	8,9,10	3B401											
17	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_03_TH1	27	Trịnh Thị Linh	17-02-26-04-20	10	2,3,4	PM1											
18	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_03_TH2	27	Nguyễn Thị Thanh Thủy	17-02-26-04-20	10			1,2,3	PM1									
19	GIF131	3	Tin học đại cương(219)_03-QTB	55	Bùi Đức Việt	03-02-12-04-20	10									7,8,9	3B402			
20	TOV331	3	Tuyển điểm du lịch(219)_02-QTA	70	Nguyễn Hồng Vân	03-02-12-04-20	10					9,10,11	3B401							
21	TOV331	3	Tuyển điểm du lịch(219)_03-QTB	70	Phạm Thị Hồng Nhung	03-02-12-04-20	10							7,8,9	3B402					

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TR. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải